

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 22-01-2021

V/v tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P tham gia phiên toà: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Ngọc U**, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T1, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T1, huyện T, tỉnh P.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 15/9/2020, được bổ sung bằng bản tự khai ngày 28/10/2020 nguyên đơn là chị Bùi Thị Ngọc U trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 17/01/2018, đăng ký tại UBND thị trấn T1, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng ăn ở chung cùng nhà bố mẹ anh T một thời gian, sau đó cùng đi làm tại HN và ở riêng. Tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, hai bên cắt đứt mọi quan hệ. Đến nay chị xác định tình cảm đã hết nên chị đề nghị ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tâm A, sinh ngày 19/4/2019. Hiện nay cháu ở với ông bà nội, chị đi làm và gửi tiền cấp dưỡng

nuôi cháu A. Khi ly hôn chị đề nghị nuôi cháu A, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức: Chị U không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2020 bị đơn là anh Nguyễn Tiến T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thủ tục kết hôn như Chị U trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ăn, ở chung tại nhà của bố mẹ anh. Tình cảm vợ chồng bước đầu hoà thuận hạnh phúc, kể từ tháng 5/2020 cho đến nay thì Chị U bỏ đi làm tại Hnên vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm. Hiện nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn Chị U quay về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh và Chị U có 01 con chung là cháu Nguyễn Tâm A, sinh ngày 19/4/2019. Hiện nay cháu A ở với anh và ông bà nội. Chị U thỉnh thoảng có về thăm con. Nếu ly hôn anh đề nghị nuôi cháu A, không yêu cầu Chị U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị giải quyết.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa (Có bài phát biểu lưu trong hồ sơ):***

*** *Về thủ tục tố tụng:*** Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định của pháp luật.

*** *Về nội dung vụ án:*** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị U: Xử cho Chị U được ly hôn anh T; Về con chung: Giao cho Chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tâm A, sinh ngày 19/4/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này;

Về án phí: Chị U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án thì Chị U có đơn đề nghị từ chối tham gia hoà giải. Do vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Chị U và anh T do điều kiện bận công việc, đi lại khó khăn vất vả nên nên Chị U và anh T đều đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị U kết hôn với anh T vào năm 2018, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T1, huyện T, tỉnh P, đây là một hôn nhân hợp pháp. Chị U xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 2/2020 cho đến nay, tình cảm không còn, chị đề nghị được ly hôn. Anh T xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm. Trong quá trình giải quyết anh T mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con chung; nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/01/2021 anh T đồng ý ly hôn chị U.

Như vậy HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị U, xử cho chị được ly hôn anh T tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Về con chung: Anh T và Chị U có 01 con chung là cháu Nguyễn Tâm A, sinh ngày 19/4/2019. Ly hôn Chị U đề nghị nuôi cháu A. HĐXX xét thấy hiện nay cháu A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay Chị U có chỗ ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/01/2021 anh T đồng ý giao cho Chị U nuôi con. Do vậy cần giao cho Chị U trực tiếp nuôi cháu A. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị U không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị U và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

* Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

* Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ngọc U được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị Ngọc U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tâm A, sinh ngày 19/4/2019; kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, về nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này do các bên không yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị U phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000619 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh P.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú